

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/12/2023

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Châu Văn Khỏe.

2. Ông: Lương Quang Toán.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Thị Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án thụ lý số: **60/2023/TLST-HNGĐ**, ngày 15 tháng 8 năm 2023, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **41/2023/QĐXXST-DS**, ngày 22 tháng 11 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số: **25/2023/QĐST-HNGĐ**, ngày 08 tháng 12 năm 2023.

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn X, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai chị Phùng Thị Phương trình b:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N vào ngày 14/02/2012, kể từ khi kết hôn vợ chồng chị cư trú tại thôn N, xã S, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X mỗi lần đi uống rượu say về đánh chửi chị, thách đố chị viết đơn xin ly hôn. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh X vẫn không thay đổi cách sống và cư xử với vợ con. Chị và anh X đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Chị và anh X có 02 con chung tên các cháu là Triệu Tuấn A, sinh ngày: 22/02/2012 và Triệu Thị Y, sinh ngày: 28/02/2016, hiện cháu Y đang ở với chị còn cháu A đang ở với anh X, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Y cho chị được nuôi dưỡng, còn cháu A do anh X nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị xác định không có.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho anh X đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh X đều không có mặt, không có yêu cầu phản tố, không có ý kiến gì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương anh X vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã S. Chị P, anh X phát sinh mâu thuẫn do anh X thỉnh thoảng có uống rượu say về chửi mắng chị P, còn chị P sử dụng A1 để nói chuyện với người nước ngoài lấy tiền nên vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn. Chị P, anh X đã sống ly thân, chị P bỏ về nhà bố, mẹ đẻ cũng ở cùng thôn N, cháu Y thì ở với chị P, còn cháu anh đang ở với anh X.

Tiến hành lấy lời khai của chị La Thị L (là em mợ chị P) được biết kể từ khi chị P về nhà bố mẹ đẻ cư trú anh X đã 03 hoặc 04 lần nên nói chuyện với bố mẹ đẻ chị P, đón chị P về, khi chị P không về anh X lại chửi mắng xúc phạm chị P mặc dù đã được bố mẹ chị P và vợ chồng chị can ngăn.

Tiến hành lấy lời khai của cháu Triệu Tuấn A nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với anh Triệu Văn X.

Tiến hành lấy lời khai của cháu Triệu Thị Y, nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với chị Phùng Thị P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị P.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị P được ly hôn anh Triệu Văn X.

Về con chung: Giao cháu Triệu Tuấn A cho anh Triệu Văn X trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Triệu Thị Y cho chị Phùng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra tuyên buộc chị Phùng Thị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Văn X, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã S, huyện N. Việc Tòa án nhân dân huyện Na Hang, thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cho các đương sự, anh X đã không có mặt để làm việc, do đó Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được; thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của BLTTDS. Chị Phùng Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị P và anh Triệu Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Việc đương sự trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân là hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ, tài liệu mà Tòa án đã thu thập được. HĐXX xét thấy chị P

và anh X đã có thời gian sống ly thân, trong thời gian sống ly thân các bên không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật HN&GD, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị P.

[3] Về con chung: Chị Phùng Thị P xác định vợ chồng chị có 02 con chung tên các cháu là Triệu Tuấn A, sinh ngày: 22/02/2012 và Triệu Thị Y, sinh ngày: 28/02/2016, hiện cháu Y đang được chị P trực tiếp nuôi dưỡng, cháu A đang được anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị P cũng như nguyện vọng của các cháu A, Y là phù hợp với thực tế nuôi dưỡng các cháu. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật HN&GD, HĐXX xét thấy cần giao cháu Triệu Tuấn A cho anh Triệu Văn X trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Triệu Thị Y cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp có căn cứ.

[3.1] Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị P không yêu cầu anh Triệu Văn X, phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy đây là quyền quyết định, tự định đoạt của đương sự, do đó không buộc anh Triệu Văn X phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với ý chí của đương sự. Chị P, anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị P không đề nghị giải quyết, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Chị Phùng Thị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị P.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị P được ly hôn anh Triệu Văn X.

Về con chung: Giao cháu Triệu Tuấn A, sinh ngày: 22/02/2012 cho anh Triệu Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Triệu Thị Y, sinh ngày: 28/02/2016 cho chị Phùng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; anh X, chị P quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phùng Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số: AA/2021/0005103, ngày 15/8/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã Sơn Phú, huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Giang